

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập Đại học chính quy tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào biên bản số: 143/BB-HSSV ngày 13/9/2019 về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học chính quy tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ I năm học 2019-2020.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị, trưởng các khoa và trưởng bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Website;
- Lưu VT, CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Vũ Ngọc Pi

**QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ**
(Kèm theo QĐ số: 145/QĐ-ĐHKTCN ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hiệu
trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

1. Các tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích (HBKK)

Sinh viên hệ Đại học chính quy trong trường có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện theo các tiêu chuẩn dưới đây sẽ được xem xét để cấp học bổng khuyến khích (HBKK) năm học 2019-2020.

- Tổng số tín chỉ của các học phần học lần thứ nhất trong học kỳ ≥ 10 , không có học phần nào bị điểm F. Điểm trung bình chung của các học phần học thi lần 1, của các học phần học lần thứ nhất, trong học kỳ chính $\geq 2,8$.

- Điểm rèn luyện đạt từ ≥ 70 điểm.

- Sinh viên học từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ tư không áp dụng tiêu chuẩn ngoại ngữ, sinh viên học từ kỳ thứ 5 trở đi áp dụng tiêu chuẩn ngoại ngữ cụ thể theo từng mức học bổng (như ở mục 3); Nếu sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn ngoại ngữ chỉ có thể nhận học bổng loại khuyến khích.

- Chuẩn ngoại ngữ theo Quyết định số 59/QĐ-ĐHKTCN ngày 06/02/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo ý d mục 2 điều 3 chương 2 và ngoại ngữ Nhật, Hàn, Trung theo mục 3 điều 3 chương 2 của quyết định này.

- Điểm ngoại khóa được xác định theo đề án số 99/ĐA-ĐHKTCN ngày 09/9/2019 về phát triển các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sinh viên tự học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Điểm ngoại khóa quy định cụ thể cho từng mức học bổng (mục 3).

- Không vi phạm nội quy, quy định của Nhà nước và Nhà trường.

- Đang học trong thời gian đào tạo chuẩn tại Trường và tham gia đầy đủ các cuộc thi do Đảng ủy, Nhà trường và các tổ chức Đoàn thể phát động.

2. Nguyên tắc xét HBKK

- Điểm xếp thứ tự ưu tiên xét học bổng khuyến khích được tính theo tích số của tổng số tín chỉ học các học phần lần thứ nhất và điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất (đã quy về thang điểm 4).

- Khi có nhiều sinh viên có các điều kiện giống nhau sẽ xét đến đối tượng chính sách, điểm rèn luyện, điểm ngoại khóa...

- Căn cứ số tiền HBKK của trường phân bổ cho các khoa, Hội đồng khoa dựa theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc trên để xét và lập danh sách đề nghị cấp HBKK cho sinh viên của khoa gửi lên Hội đồng Nhà trường.

- Hội đồng xét HBKK Nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn và đề nghị của các khoa (Bộ môn trực thuộc), thực hiện xét duyệt lần cuối.

- Đối với sinh viên có điểm trúng tuyển cao hàng năm, được nhận học bổng toàn phần của Nhà trường, thực hiện xét theo các tiêu chí bình thường nhưng mức được hưởng học bổng được tính cụ thể như sau:

+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Xuất sắc sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Giỏi.

+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Giỏi sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Khá.

+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Khá sẽ tiếp tục được nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp (theo tiêu chuẩn trúng tuyển từng năm) và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Khuyến khích.

3. Các mức học bổng và điều kiện được hưởng HBKK.

3.1. Giá trị các mức học bổng

- Mức học bổng loại xuất sắc: 1.200.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng loại giỏi: 900.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng loại khá: 600.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng khuyến khích: 300.000 VNĐ/tháng.

3.2. Điều kiện đạt các mức học bổng

3.2.1. Mức học bổng loại xuất sắc

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 3,6$;
- Điểm rèn luyện ≥ 90 điểm;
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3 (Chứng chỉ B1 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ 5 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 90 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.2. Mức học bổng loại giỏi

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 3,2$;
- Điểm rèn luyện ≥ 80 điểm;
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2 (Chứng chỉ A2 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ 5 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 75 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.3. Mức học bổng loại khá

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 2,8$;
- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm;
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2 (Chứng chỉ A2 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ 5 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.4. Mức học bổng loại khuyến khích

Cấp cho những sinh viên đạt điểm học tập $\geq 2,8$ điểm; Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm, nhưng không đạt các tiêu chuẩn về tiếng Anh hoặc ngoại khóa.

**QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN**

(Kèm theo QĐ số: 145/QĐ-ĐHKTCN ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

1. Các tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích

Sinh viên hệ Đại học Chương trình Tiên tiến của trường có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện theo các tiêu chuẩn dưới đây sẽ được xem xét để cấp học bổng khuyến khích trong năm học 2019-2020:

- Tổng số tín chỉ của các học phần học lần thứ nhất trong học kỳ ≥ 10 , không có học phần nào bị điểm F. Điểm trung bình chung của các học phần học thi lần 1, của các học phần học lần thứ nhất, trong học kỳ chính $\geq 2,8$.

- Điểm rèn luyện đạt từ ≥ 70 điểm.

- Tiêu chuẩn về ngoại ngữ được quy định cụ thể cho từng mức học bổng (mục 3).

- Điểm ngoại khóa được xác định theo đề án số 99/ĐA-ĐHKTCN ngày 09/9/2019 về phát triển các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sinh viên tự học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Điểm ngoại khóa quy định cụ thể cho từng mức học bổng (mục 3).

- Không vi phạm nội quy, quy định của Nhà nước và Nhà trường.

- Đang học trong thời gian đào tạo chuẩn tại Trường và tham gia đầy đủ các cuộc thi do Đảng ủy, Nhà trường và các tổ chức Đoàn thể phát động.

2. Nguyên tắc xét HBKK

- Điểm xếp thứ tự ưu tiên xét học bổng khuyến khích được tính theo tích số của tổng số tín chỉ học các học phần lần thứ nhất và điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất.

- Khi có nhiều sinh viên có các điều kiện giống nhau sẽ xét đến đối tượng chính sách, điểm rèn luyện, điểm ngoại khóa...

- Căn cứ số tiền HBKK của trường phân bổ cho các khoa, Hội đồng khoa dựa theo tiêu chuẩn và nguyên tắc trên để xét và lập danh sách đề nghị cấp HBKK cho sinh viên của khoa gửi lên Hội đồng nhà trường.

- Hội đồng xét HBKK Nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn và đề nghị của các khoa (Bộ môn trực thuộc), thực hiện xét duyệt lần cuối.

- Đối với sinh viên có điểm trúng tuyển cao hàng năm, được nhận học bổng toàn phần của Nhà trường, thực hiện xét theo các tiêu chí bình thường nhưng mức được hưởng học bổng được tính cụ thể như sau:

+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Xuất sắc sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Giỏi.

+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Giỏi sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Khá.



+ Sinh viên đạt học bổng khuyến khích loại Khá sẽ tiếp tục được nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp (theo tiêu chuẩn trúng tuyển từng năm) và nhận mức học bổng khuyến khích học tập tương đương loại Khuyến khích.

3. Các mức học bổng và điều kiện được hưởng HBKK.

3.1. Giá trị các mức học bổng

- Mức học bổng loại xuất sắc: 1.800.000 VNĐ/tháng
- Mức học bổng loại giỏi: 1.200.000 VNĐ/tháng
- Mức học bổng loại khá: 600.000 VNĐ/tháng
- Mức học bổng khuyến khích: 300.000 VNĐ/tháng.

3.2. Điều kiện đạt các mức HBKK:

3.2.1. Mức học bổng loại xuất sắc

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:


- Kết quả học tập:
 - + Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,6$.
 - + Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến học kỳ thứ 4: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,60$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế).
 - + Đối với sinh viên từ năm thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,60$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế).
- Điểm rèn luyện ≥ 90 điểm.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 90 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.2. Mức học bổng loại giỏi

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Kết quả học tập:
 - + Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,2$.
 - + Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến học kỳ thứ 4: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,20$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế)
 - + Đối với sinh viên từ năm thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,20$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế)
- Điểm rèn luyện ≥ 80 điểm.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 75 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.3. Mức học bổng loại khá

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau: 

- Kết quả học tập:

+ Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$.

+ Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến học kỳ thứ 4: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế)

+ Đối với sinh viên từ năm thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế).

- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm.

- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3.2.4. Mức học bổng loại khuyến khích

Cấp cho những sinh viên đạt điểm học tập $\geq 2,8$ điểm; Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm, nhưng không đạt các tiêu chuẩn về tiếng Anh hoặc ngoại khóa.

